ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH BẢO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:474 /KH-UBND	*Vĩnh Bảo, ngày* 20 *tháng* 11 *năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Bảo

Thực hiện Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 10/11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bảo xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới phương thức hoạt động, quản lý và cung cấp thông tin tuyên truyền về dân số trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và các phương tiện tuyên truyền hiện đại; từng bước chuyển từ phương thức tuyên truyền truyền thống sang tuyên truyền số đa nền tảng, đa phương tiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, dễ hiểu về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về dân số và phát triển; thực hiện các mục tiêu của Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cơ sở; phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền về dân số.

- Từng bước số hóa tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về dân số; tăng cường khai thác, sử dụng các nền tảng số để truyền tải thông tin đến từng nhóm đối tượng, bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin phù hợp, thuận tiện và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn và các thôn; bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

- Kết hợp giữa tuyên truyền số với các hình thức tuyên truyền trực tiếp, truyền thanh cơ sở và sinh hoạt cộng đồng; chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ số.

- Nội dung tuyên truyền phải bảo đảm chính xác, thống nhất, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; thực hiện đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin mạng và không đăng tải, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng.

- Việc triển khai các chỉ tiêu phải có theo dõi, đánh giá, kiểm tra và báo cáo kết quả định kỳ; sử dụng hiệu quả nguồn lực, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch liên quan, không làm phát sinh nhiệm vụ chi ngoài khả năng cân đối ngân sách và không trùng lặp các hoạt động đã được bố trí kinh phí.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về dân số trên địa bàn xã Vĩnh Bảo; nâng cao hiệu quả quản lý, cung cấp và tiếp nhận thông tin về dân số trên môi trường số; phát huy vai trò của hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số và người dân trong thực hiện chính sách dân số và phát triển, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Đề án đến năm 2030.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Về triển khai Đề án: Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã.

- Về tiếp cận thông tin: Phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số.

- Về số hóa tài liệu: Phấn đấu góp phần thực hiện mục tiêu 90% tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về dân số được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu tuyên truyền số dùng chung theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Về đào tạo, tập huấn: Phấn đấu hằng năm 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện tuyên truyền số, tuyên truyền xã hội theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời thực hiện mục tiêu 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn theo Đề án.

- Về nâng cao năng lực tuyên truyền tại cộng đồng: Hằng năm, tổ chức hoặc phối hợp tổ chức cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; phấn đấu đạt mục tiêu ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng và 25% cộng tác viên dân số tại thôn được tập huấn theo mục tiêu Đề án.

- Về truyền thông số: Duy trì việc cung cấp, chia sẻ thông tin về dân số trên các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số phù hợp; tăng cường tin, bài, hình ảnh, video, infographic và các sản phẩm tuyên truyền ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận.

- Về an toàn thông tin: Các hoạt động tuyên truyền số về dân số được thực hiện theo đúng quy định; thông tin, dữ liệu cá nhân được quản lý, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp triển khai Đề án

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên dân số và các thôn trên địa bàn xã.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng nội dung, hình thức triển khai phù hợp; đưa nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về dân số vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, các cơ sở giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn trong cung cấp, chia sẻ thông tin, xây dựng nội dung và tổ chức các hoạt động truyền thông số.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền.

2.2. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về dân số trên nền tảng số

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; các nội dung trọng tâm gồm:

+ Khuyến khích kết hôn, sinh con để duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

+ Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh và các hệ lụy.

+ Thích ứng với già hóa dân số; nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ.

+ Khuyến khích người dân chủ động chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

+ Dự phòng vô sinh, nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản; xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vai trò của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và cộng đồng.

+ Các nội dung dân số và phát triển khác theo định hướng, hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên môi trường số thông qua trang thông tin điện tử, các kênh mạng xã hội chính thức của cơ quan, đơn vị, nhóm thông tin cộng đồng và các nền tảng số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tăng cường xây dựng, đăng tải, chia sẻ tin, bài, hình ảnh, video, đồ họa thông tin, thông điệp tuyên truyền ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu; ưu tiên nội dung thiết thực, có khả năng tương tác và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Chủ động khai thác, sử dụng tài liệu, sản phẩm tuyên truyền số do Bộ Y tế, Cục Dân số, Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền cung cấp; bảo đảm tính chính xác, thống nhất về nội dung, thông điệp và nguồn thông tin.

- Tổ chức các đợt tuyên truyền cao điểm nhân Ngày Dân số Thế giới 11/7, Ngày Dân số Việt Nam 26/12, Tháng hành động quốc gia về dân số và các sự kiện liên quan; kết hợp tuyên truyền trên nền tảng số với truyền thanh cơ sở, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động tại cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền trực tiếp, hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin số đối với những nhóm còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ, đặc biệt là người cao tuổi, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn.

2.3. Số hóa, quản lý và khai thác tài liệu tuyên truyền về dân số

- Rà soát, thống kê các tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về dân số hiện có tại Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan; lựa chọn tài liệu phù hợp để số hóa, lưu trữ và khai thác phục vụ công tác tuyên truyền.

- Từng bước hình thành, cập nhật kho tài liệu tuyên truyền số về dân số phục vụ hoạt động tuyên truyền tại xã và các thôn; sắp xếp tài liệu theo chủ đề, nhóm đối tượng và mục đích sử dụng để thuận tiện tra cứu, chia sẻ.

- Ưu tiên sử dụng các tài liệu, sản phẩm tuyên truyền đã được cơ quan chuyên môn hướng dẫn, phê duyệt hoặc cung cấp; không tự ý sửa đổi nội dung chuyên môn làm sai lệch thông tin, chính xác về dân số.

- Khi cơ quan cấp trên triển khai cơ sở dữ liệu, thư viện số, ứng dụng hoặc nền tảng dùng chung về tuyên truyền dân số, tổ chức tiếp nhận hướng dẫn, cập nhật, khai thác và sử dụng theo đúng quy định.

- Việc lưu trữ, chia sẻ và sử dụng tài liệu số phải bảo đảm an toàn thông tin, tuân thủ quy định về quyền tác giả, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng tuyên truyền số

- Rà soát, lập danh sách cán bộ làm công tác dân số cấp xã, cộng tác viên dân số tại các thôn, báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Y tế, Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức; chú trọng kỹ năng sử dụng nền tảng số,

mạng xã hội, khai thác tài liệu số, xây dựng tin, bài, hình ảnh và video phục vụ tuyên truyền.

- Phối hợp tổ chức hướng dẫn thực hành cho cán bộ, cộng tác viên dân số về cách tìm kiếm, kiểm chứng, lựa chọn và chia sẻ thông tin chính thống; kỹ năng tuyên truyền tương tác, tiếp nhận phản hồi và giải đáp các vấn đề thường gặp của người dân.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt đoàn thể và hoạt động truyền thông tại cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho lực lượng tham gia công tác dân số.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả tập huấn hằng năm; đánh giá việc vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được bồi dưỡng vào thực tiễn, làm cơ sở điều chỉnh nội dung và phương thức hỗ trợ.

2.5. Tăng cường tuyên truyền số tại cộng đồng và trong các cơ sở giáo dục

- Phát huy vai trò của trưởng thôn, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và các tổ chức đoàn thể trong tuyên truyền, vận động người dân tiếp cận thông tin chính thống về dân số trên nền tảng số.

- Tùy điều kiện thực tế, các thôn tổ chức chia sẻ tài liệu, thông điệp tuyên truyền về dân số qua các nhóm thông tin cộng đồng, kênh thông tin chính thức và các hình thức phù hợp; không đăng tải thông tin chưa được kiểm chứng hoặc thông tin có nội dung xâm phạm quyền riêng tư.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục lồng ghép nội dung dân số và phát triển, sức khỏe sinh sản phù hợp với lứa tuổi trong các hoạt động giáo dục, ngoại khóa và hoạt động tuyên truyền; khuyến khích học sinh, giáo viên tiếp cận tài liệu số chính thống.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Người cao tuổi và các lực lượng tại cộng đồng triển khai tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe sinh sản và trách nhiệm của cá nhân, gia đình đối với công tác dân số.

- Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân về nội dung, hình thức tuyên truyền; kịp thời tổng hợp các vấn đề phát sinh để đề xuất cơ quan chuyên môn hướng dẫn, giải đáp.

2.6. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng trong quá trình tạo lập, quản lý, lưu trữ và chia sẻ tài liệu, dữ liệu phục vụ tuyên truyền về dân số.

- Không công khai trên các nền tảng số thông tin định danh cá nhân, hồ sơ sức khỏe, thông tin về sức khỏe sinh sản hoặc thông tin riêng tư của người dân khi chưa có căn cứ, sự cho phép hợp pháp và biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định.

- Sử dụng các kênh, nền tảng thông tin chính thức; thường xuyên kiểm tra nội dung trước khi đăng tải, chia sẻ; kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc chính sách dân số theo thẩm quyền.

- Trường hợp ứng dụng trí tuệ nhân tạo hoặc các công cụ số để hỗ trợ xây dựng nội dung tuyên truyền, phải bảo đảm sử dụng an toàn, có trách nhiệm, có sự kiểm tra, kiểm soát của con người; không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm lên các công cụ không bảo đảm an toàn.

2.7. Rà soát cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện bảo đảm

- Rà soát điều kiện về thiết bị, đường truyền internet, máy tính và phương tiện phục vụ công tác tuyên truyền số tại các cơ quan, đơn vị liên quan; xác định nhu cầu nâng cấp, bổ sung để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Chủ động lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với chương trình, kế hoạch về dân số, y tế, chuyển đổi số, thông tin cơ sở và các nhiệm vụ có liên quan để sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, xem xét theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích.

2.8. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện

- Xây dựng nội dung theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gắn với các chỉ tiêu của Đề án và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

- Định kỳ rà soát kết quả triển khai, bao gồm: Số lượng hoạt động tuyên truyền số; số tin, bài, sản phẩm tuyên truyền được đăng tải; số tài liệu được số hóa; tỷ lệ cán bộ, cộng tác viên được tập huấn; mức độ tiếp cận thông tin của người dân và các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các thôn trong quá trình triển khai; kịp thời biểu dương các mô hình, cách làm hiệu quả, đồng thời đề xuất giải pháp khắc phục những hạn chế.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất và phản ánh đúng kết quả thực hiện tại địa phương

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của xã theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định pháp luật hiện hành.

- Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan về dân số, y tế, chuyển đổi số, thông tin cơ sở và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung tuyên truyền số vào các hoạt động thông tin cơ sở, chuyển đổi số và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Phối hợp rà soát, lập danh sách cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số cần tập huấn; tham mưu cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, nhu cầu kinh phí phục vụ triển khai Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

- Theo dõi các chỉ tiêu, tổng hợp số liệu, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Y tế và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; đề xuất giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Trạm Y tế xã

- Chủ trì về chuyên môn trong công tác tuyên truyền dân số thuộc lĩnh vực y tế; cung cấp thông tin, tài liệu chính thống và phối hợp triển khai các nội dung tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nội dung chuyên môn liên quan.

- Xây dựng nội dung, thông điệp, tài liệu tuyên truyền số phù hợp với từng nhóm đối tượng; khai thác các tài liệu, sản phẩm truyền thông do Bộ Y tế, Cục Dân số, Sở Y tế và cơ quan chuyên môn cung cấp.

- Rà soát, thống kê tài liệu tuyên truyền hiện có; đề xuất nhu cầu số hóa, lưu trữ, cập nhật tài liệu và nhu cầu tập huấn kỹ năng tuyên truyền số cho cán bộ, nhân viên y tế và cộng tác viên dân số.

- Hướng dẫn, phối hợp với cộng tác viên dân số tại các thôn tổ chức tuyên truyền trực tiếp kết hợp tuyên truyền số; tiếp nhận phản hồi của người dân, kịp thời giải đáp hoặc đề xuất cơ quan chuyên môn giải đáp các nội dung thuộc lĩnh vực dân số.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả hoạt động chuyên môn, kết quả tuyên truyền, tập huấn và các số liệu liên quan; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để tổng hợp theo quy định.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý hồ sơ, dữ liệu chuyên môn, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin trong quá trình triển khai các hoạt động tuyên truyền.

3. Phòng Kinh tế: Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Phối hợp triển khai tuyên truyền về dân số và phát triển trong nhà trường bằng hình thức phù hợp với lứa tuổi, chương trình giáo dục và điều kiện thực tế.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh tiếp cận, sử dụng tài liệu, sản phẩm tuyên truyền chính thống trên nền tảng số; lồng ghép nội dung giáo dục về bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản và các nội dung dân số phù hợp trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác dân số theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: Tăng cường thời lượng phát các bài tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và các nội dung liên quan đến dân số và phát triển.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển; tăng cường chia sẻ thông tin chính thống trên các kênh thông tin phù hợp.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số trong các phong trào, cuộc vận động, sinh hoạt hội, đoàn thể; phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân có uy tín trong cộng đồng.

- Phối hợp hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng tài liệu tuyên truyền số; quan tâm các nhóm đối tượng hạn chế về kỹ năng công nghệ, người cao tuổi và người có hoàn cảnh khó khăn.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến người dân; phối hợp với Trạm Y tế xã và cộng tác viên dân số triển khai các hoạt động tuyên truyền tại cộng đồng.

- Duy trì, phát huy các kênh thông tin cộng đồng phù hợp; chia sẻ tài liệu, thông điệp tuyên truyền về dân số từ nguồn chính thống; kết hợp tuyên truyền số với hệ thống truyền thanh, họp thôn và các hình thức tuyên truyền trực tiếp.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu tập huấn của cộng tác viên dân số; phản ánh những khó khăn trong tiếp cận thông tin số của người dân để Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Định kỳ tổng hợp kết quả hoạt động tuyên truyền về dân số tại thôn, gửi Trạm Y tế xã theo hướng dẫn để phục vụ công tác theo dõi, báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Bảo. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (báo cáo);
- TT ĐU, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH BẢO T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Hà